

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Giao thông vận tải: số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải và số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 46/TTr-SGTVT ngày 26/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 18 (mười tám) thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Phụ lục II, Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Vùng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (file điện tử);
- Lưu: VT, KSTTHC *ch*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Xuyen

Phạm Văn Xuyên

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
1	Chấp thuận sử dụng đường bộ do huyện quản lý vào các hoạt động văn hóa hoặc các hoạt động khác không vì mục đích giao thông.	05 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không	Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình
2	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cấp huyện quản lý đang khai thác.	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	
3	Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cấp huyện quản lý đang khai thác.	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	
4	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cấp huyện quản lý đang khai thác.	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	
5	Chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường huyện đang khai thác	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	
6	Cấp phép xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường huyện đang khai thác.	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	

7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT, ngày 28/8/2015
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	
9	Xoá Giấy đăng ký phương tiện	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	
10	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa địa phương.	Không quá 03 (ba) giờ làm việc		Không	Quyết định số 2784/QĐ-BGTVT, ngày 29/9/2017

PHẦN II.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

Thủ tục 01: Chấp thuận sử dụng đường bộ do huyện quản lý vào các hoạt động văn hóa hoặc các hoạt động khác không vì mục đích giao thông.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đơn vị nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, cấp giấy hẹn.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị được chấp thuận sử dụng đường huyện vào các hoạt động văn hóa hoặc các hoạt động khác. Nội dung văn bản đề nghị phải nêu rõ nội dung, chương trình, thời gian sử dụng đường bộ;

- Phương án bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình tổ chức hoạt động văn hóa hoặc các hoạt động khác trên đường bộ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 16 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Thủ tục 02: Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cấp huyện quản lý đang khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đơn vị nộp hồ sơ cho cán bộ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, cấp giấy hẹn.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải;

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 19, Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Mẫu đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường huyện, Thành phố quản lý:

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- (...5...)

. (.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐH 01, địa phận huyện Vũ Thư”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ đường huyện, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

Thủ tục 03: Gia hạn Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cấp huyện quản lý đang khai thác

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đơn vị nộp hồ sơ cho cán bộ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, cấp giấy hẹn;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông (bản chính);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cấp phép.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường huyện, thành phố quản lý.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Mẫu Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải).

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG
ĐƯỜNG BỘ**

Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

Thủ tục 04: Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cấp huyện quản lý đang khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đơn vị nộp hồ sơ cho cán bộ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, cấp giấy hẹn;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải (bản chính);

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cấp phép.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tuân thủ Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Mẫu: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ (...5.);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

(.....2.....)

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

-

- Lưu VT.

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐH 01, địa phận huyện Vũ Thư”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên đường huyện, thuộc địa phận huyện nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Thủ tục 05: Chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tam thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường huyện đang khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đơn vị nộp hồ sơ cho cán bộ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, cấp giấy hẹn;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải (bản chính);

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cấp phép.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đảm bảo theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 22, Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Mẫu: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình

.....(1)
.....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ (...5.);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

(.....2.....)

Số điện thoại:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐH 01, địa phận huyện Vũ Thư". (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên đường huyện, thuộc địa phận huyện nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Thủ tục 06: Cấp phép xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường huyện đang khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đơn vị nộp hồ sơ cho cán bộ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, cấp giấy hẹn;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải (bản chính);

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cấp phép.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Mẫu: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình

.....(1)

.....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ (...5.);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐH 01, địa phận huyện Vũ Thư".

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Thủ tục 07: Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào hệ thống đường huyện đang khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đơn vị nộp hồ sơ cho cán bộ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, cấp giấy hẹn;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015.

- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Văn bản của cấp có thẩm quyền (bản sao) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

- Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.

**Mẫu Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức
giao thông của nút giao**

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ
CHỨC GIAO THÔNG CỦA NÚT GIAO**

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (...6...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền (bản sao) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km.+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ đường huyện..”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên đường, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường huyện./.

Thủ tục 08: Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào hệ thống đường huyện đang khai thác.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đơn vị nộp hồ sơ cho cán bộ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, cấp giấy hẹn;

Bước 3: Tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải (bản chính);

- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cấp phép.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Mẫu: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ (...5.);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Lưu VT.

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường huyện, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐH 01, địa phận huyện Vũ Thư".

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên đường huyện, thuộc địa phận huyện nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Thủ tục 01: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

(Loại phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chèo từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)

1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Trung tâm hành chính công cấp huyện, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Huyện để tiến hành cấp giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo huyện ký Quyết định, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu;

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bên thuê.

Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký

không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký.

8. Lệ phí: Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):ngày tháng.. năm 20 .

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

..... do cơ quan cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Thủ tục 02: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa

(Loại phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)

1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Trung tâm hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Huyện để tiến hành cấp lại giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo huyện ký Quyết định, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký.

8. Lệ phí: Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu đơn: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa
(dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Chiều cao mạn: m
Năm hoạt động: Chiều chìm:m
Công dụng: Mạn khô:m
Năm và nơi đóng: Trọng tải toàn phần:tấn
Vật liệu vỏ: Số người có thể chở:

.....người

Chiều dài lớn nhất:(m) Sức kéo, đẩytấn

Chiều rộng lớn nhất: (m)

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại...):

..... (cá nhân hoặc tổ chức)

Địa chỉ:

Thời gian (mua, tặng, đóng) ngày tháng năm

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số..... ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa ngày tháng năm...

phương cấp phường, xã

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Nội dung: Xác nhận ông, bà

(Ký tên)

đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa

phương có phương tiện nói trên và

không tranh chấp về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Thủ tục 03: Đăng ký lai phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

(Loại phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)

1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Trung tâm hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Huyện để tiến hành cấp lại giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo Huyện ký Quyết định chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

+ Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;

+ Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký.

8. Lệ phí: Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng/đăng ký.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương
tiện thủy nội địa)

Kính gửi: UBND.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây:
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):ngày tháng năm 20

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

..... do cơ quan

..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Thủ tục 04: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

(Loại phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)

1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Trung tâm hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Huyện để tiến hành cấp lại giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo Huyện ký Quyết định chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

* Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

+ Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

* Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

+ Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký.

8. Lệ phí: Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

Kính gửi: UBND.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây:
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):ngày tháng năm 20

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

..... do cơ quan

..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 20

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Thủ tục 05: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

(Loại phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)

1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Trung tâm hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

- + Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;
- + Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Huyện để tiến hành cấp lại giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo Huyện ký Quyết định chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
 - + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;
 - + Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;
 - + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.
- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:
 - + Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền;

Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký.

8. Lệ phí: Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...):
từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Thủ tục 06: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

(Loại phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)

1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Trung tâm hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

- + Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;
- + Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Huyện để tiến hành cấp lại giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo Huyện ký Quyết định chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
 - + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;
 - + Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
 - + Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;
 - + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:
 - + Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;
 - + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.
- 6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND huyện.
- 7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký.
- 8. Lệ phí:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng/đăng ký.
- 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký phương tiện thủy nội địa.
- 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;
 - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
 - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký phương tiện thủy nội địa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...):

từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Thủ tục 07: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

(Loại phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)

1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Trung tâm hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Huyện để tiến hành cấp lại giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo Huyện ký Quyết định chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

+ Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.

- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký.

8. Lệ phí: Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu
- Trụ sở chính: (1)
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...):

từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tại ngày tháng năm

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Thủ tục 08: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

(Loại phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)

1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Trung tâm hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

- + Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;
- + Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Huyện để tiến hành cấp lại giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo Huyện ký Quyết định chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
- + Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- + Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đổi với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- + Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký.

8. Lệ phí: Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận
đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: UBND.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ... đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*):

.....

Máy phụ (*nếu có*):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:

.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Thủ tục 09: Xóa Giấy đăng ký phương tiện

1. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa tới Trung tâm hành chính công cấp huyện vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Huyện để tiến hành cấp lại giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo Huyện ký Quyết định chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bản chính đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

Mẫu Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1)

.....

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (nếu có):

Nay đề nghị xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Thủ tục 10: Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa địa phương.

*** Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức cá nhân gửi hồ sơ đề nghị xác nhận trình báo đường thủy nội địa đến Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

(+ Trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình Cảng vụ Đường thủy nội địa trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi xảy ra tai nạn, sự cố.

+ Trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trên đường thủy nội địa (ngoài vùng nước cảng, bến thủy nội địa) thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình báo tại một trong các cơ quan: Cảng vụ Đường thủy nội địa, đơn vị quản lý đường thủy nội địa, Cảnh sát đường thủy hoặc Ủy ban nhân dân gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ thời điểm xảy ra tai nạn, sự cố hoặc kể từ khi phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá ghé vào cảng, bến thủy nội địa đầu tiên sau khi xảy ra tai nạn, sự cố.

+ Trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra có liên quan đến hàng hóa trong hầm hàng thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2015 trước khi mở nắp hầm hàng. Trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra với hàng hóa trong quá trình làm hàng (đã mở nắp hầm hàng) thì thực hiện như trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trên đường thủy nội địa.)

b) Giải quyết TTHC:

- Khi thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện hoặc người được thuyền trưởng, người lái phương tiện ủy quyền nộp và xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa vào bản trình báo đường thủy nội địa.

- Thời hạn giải quyết xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định.)

*** Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển:

+ Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản);

+ Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc (02 bản);

+ Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc (02 bản).

- Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá:

+ Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản);

+ Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có), (02 bản).

- Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính):

+ Đối với tàu biển: Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc, Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc;

+ Đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá: Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có).

- Đối với bản trình báo đường thủy nội địa, ngoài chữ ký của thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện và đóng dấu của tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu cá (nếu có con dấu), còn phải có chữ ký của máy trưởng hoặc 01 (một) thủy thủ với tư cách là người làm chứng.

- Ngoài số lượng trình báo đường thủy nội địa được quy định nói trên, thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện có thể đề nghị xác nhận thêm các bản khác có cùng nội dung, nếu thấy cần thiết.

* **Số lượng hồ sơ:** 1 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** Không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

* **Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND huyện.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa

* **Lệ phí:** Không.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn trình báo đường thủy nội địa

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa.

Mẫu Trình báo đường thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TRÌNH BÁO ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
NOTICE OF INLAND WATERWAY

Kính gửi/ To:.....

1. Họ và tên thuyền trưởng (người lái phương tiện)/*Name of Captain (vessel operator):*.....

- Số Giấy chứng minh nhân dân (hộ chiếu)/*Identity card (passport) number:*.....

- Chức danh/*Position:*.....

- Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth:*.....

2. Thời gian xảy ra tai nạn, sự cố/*Time of the accident, incident:*.....

3. Địa điểm xảy ra tai nạn, sự cố/*Location of the accident, incident:*.....

4. Tên, số đăng ký, số đăng kiểm của phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) bị tai nạn, sự cố/*Name, registration, register number of the inland, waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel) in the accident, incident:*

5. Hoàn cảnh phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) gặp phải/*Encountered circumstance of the inland waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel):*.....

6. Thiệt hại do tai nạn, sự cố gây ra/*Damage caused by the accident, incident:*.....

7. Những biện pháp đã áp dụng để khắc phục hoàn cảnh, hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra/*The measures were taken to remedy the situation and limit losses caused by the accident, incident:*

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin đã nêu trên đây./
I am liable for the accuracy of the information mentioned above./

....., ngày..... tháng..... năm.....

....., date/month/year

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Certified by the competent authority

Thuyền trưởng (người lái phương tiện)
Captain (vessel operator)

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)
Signature, name and seal (if applicable)

Chữ ký của máy trưởng hoặc 01 thủy thủ
Signature of the chief engine or a sailor